TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 07 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể đoàn nghệ thuật, tổ dân phố số 6, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 87 tổ 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 37, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N đều thuận tình ly hôn.

2. 2 Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Trang N và anh Hoàng Mạnh L có hai con chung tên là Hoàng Thiên Nh, sinh ngày 03/2/2011 và Hoàng Gia K, sinh ngày 19/8/2015, anh L và chị N thỏa thuận như sau:

-Anh Hoàng Mạnh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Hoàng Thiên Nh, sinh ngày 03/02/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Nguyễn Thị Trang N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Hoàng Gia K, sinh ngày 19/8/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh L, chị N thực hiện quyền này.

2.3 Chia tài sản (Nợ chung, cho vay chung, tài sản chung):

2.3.1 Về nợ chung, cho vay chung: Chị Nguyễn Thị Trang N và anh Hoàng Mạnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.2. Về tài sản chung:

Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh L, chị N có tạo dựng được khối tài sản chung của vợ chồng là một thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 073334 cấp ngày 26/4/2016 do UBND thành phố L, tỉnh Lai Châu cấp, mang tên Hoàng Mạnh L, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: tổ 6 phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu; thửa đất số 131, tờ bản đồ 26, địa chỉ bản Séo Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu; diện tích 105m^2, đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Anh L và chị N thỏa thuận nhất trí tài sản có giá trị là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Anh Hoàng Mạnh L và chị Nguyễn Thị Trang N tự nguyện thỏa thuận như sau:

- *Một là: Về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn anh Hoàng Mạnh L:*

+ Về quyền: Anh Hoàng Mạnh L là người được quyền sở hữu (quản lý, sử dụng, định đoạt) đối với tài sản là một thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 073334 cấp ngày 26/4/2016 do UBND thành phố L, tỉnh Lai Châu cấp, mang tên Hoàng Mạnh L, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: tổ 6 phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu; thửa đất số 131, tờ bản đồ 26, địa chỉ bản Séo Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu; diện tích 105m^2, đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

+ Về nghĩa vụ: Chậm nhất vào ngày 10/9/2021 anh Hoàng Mạnh L có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Trang N số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); anh L có nghĩa vụ cùng chị Nguyễn Thị Trang N đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính để sang tên tài sản chung theo sự thỏa thuận của các bên.

- Hai là: Về quyền, nghĩa vụ của bị đơn chị Nguyễn Thị Trang N:

+ Về quyền: Chị Nguyễn Thị Trang N được quyền nhận số tiền do anh Hoàng Mạnh L trả cho chị N chậm nhất vào ngày 10/9/2021 tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Về nghĩa vụ: Chị Nguyễn Thị Trang N có nghĩa vụ cùng anh Hoàng Mạnh L đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính để sang tên các tài sản chung theo sự thỏa thuận của các bên.

2.4 Về án phí:

- Nguyên đơn anh Hoàng Mạnh L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Mạnh L phải nộp là 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Hoàng Mạnh L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Hoàng Mạnh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.225.000 đồng *(Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo các biên lai số AA/2021/0000737 ngày 08/6/2021 và số AA/2021/0000783 ngày 30/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Trang N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Trang N phải nộp là 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án được thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố L;
- UBND phường Đ,
thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga